

Top website, application of Vietnamese Pinyin dictionary

Pinyin dictionary helps you look up Sino-Vietnamese words faster and easier.

Besides the collection of Chinese Vietnamese dictionaries or English Vietnamese dictionaries, most people choose to use more dictionary applications or lookup websites for quick use when needed, and completely free. For those who learn Chinese, the Sino-Vietnamese dictionary will help you learn Chinese better, help us find and study Chinese words more deeply. The following article will summarize to readers some websites and application of Vietnamese Pinyin dictionary completely free.

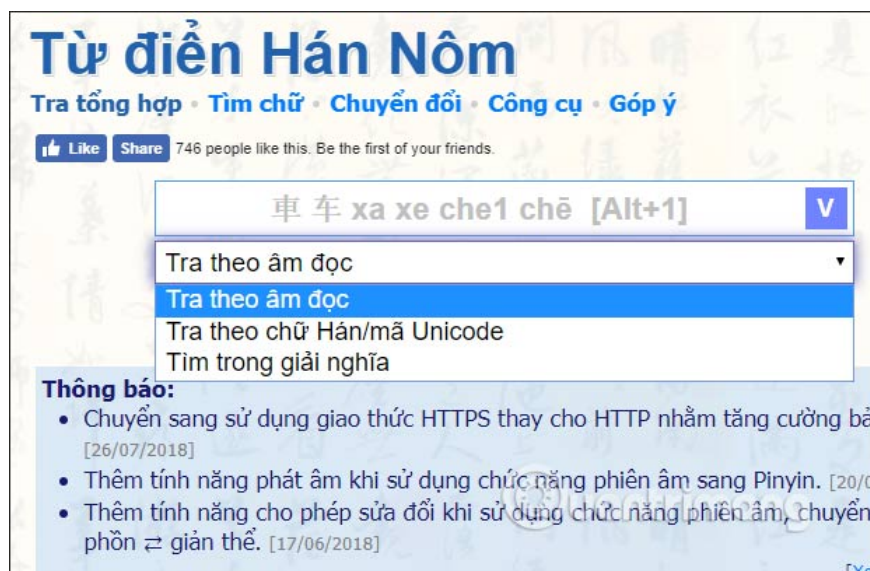
1. Chinese translation applications on quality phones
2. 3 best free dictionaries to learn English on Android and iOS, with download link
3. Dictionary search utilities on Chrome should not be ignored
4. Translate English on the phone with quality translation apps

1. Look up Pinyin dictionary online

1. **hvdic.thivien**

<https://hvdic.thivien.net/hv>

hvdic.thivien is a Han Nôm dictionary lookup website, which provides users with a dictionary search, word search in multiple sets, transliteration of phonetic words, Chinese writing. The lookup section of Han Vietnamese dictionary learners are selected to look up by reading sounds, according to Chinese characters or finding words in interpretation. Thus users will easily choose the way of searching in accordance with their own needs.



hvdic.thivien allows you to look up multiple words / words simultaneously. You can enter a sentence in Chinese or phonetic transcription. When looking up the word in Chinese characters, it will display the morphological information.



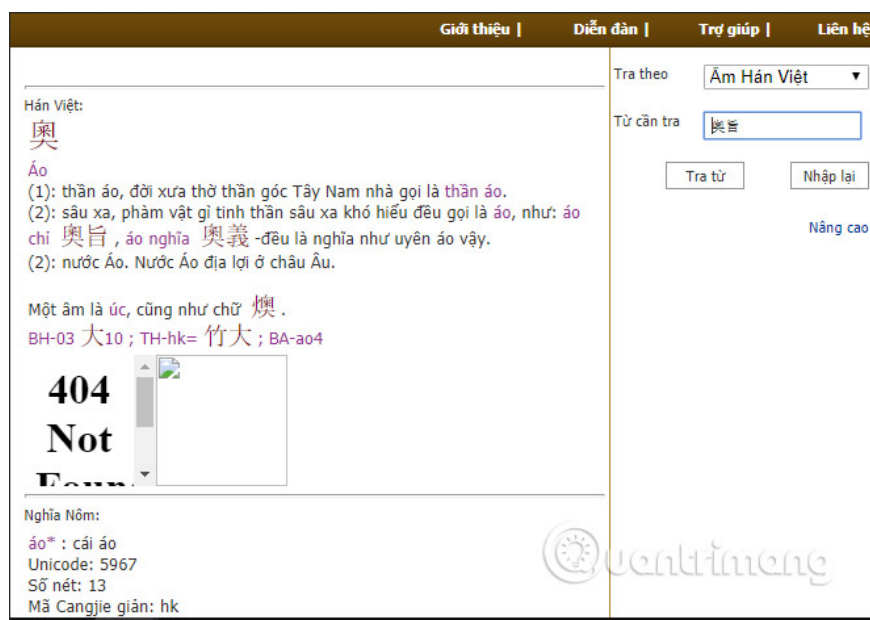
2. hannom.huecit

<http://hannom.huecit.vn/>

hannom.huecit was built and compiled from a Chinese-Vietnamese dictionary published by Thieu Chuu in 1942. Thieu Chuu dictionary is a dictionary used by many people for generations. Therefore, hannom.huecit provides full content, easy to understand, simple and many ways to check: look up in the national language, according to PinYin code or under CangJie code.



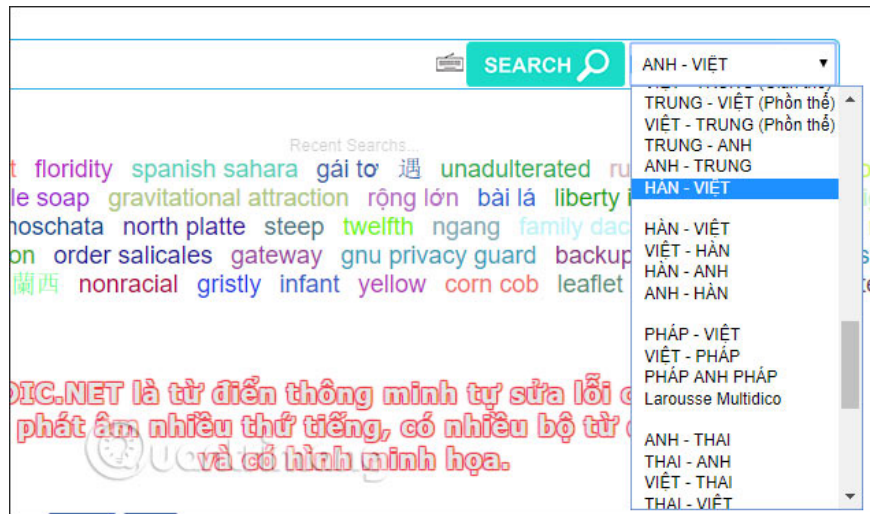
The words you need to check can be selected directly, or paste directly from the search into the interface of hannom.hucit. The word to be investigated is interpreted immediately, with the usual interpretation attached to the meaning of Nom literature for reference. In the process of checking the meaning, if you want to look up words in the explanation section, you just need to highlight the words then click on the word Look up button to search.



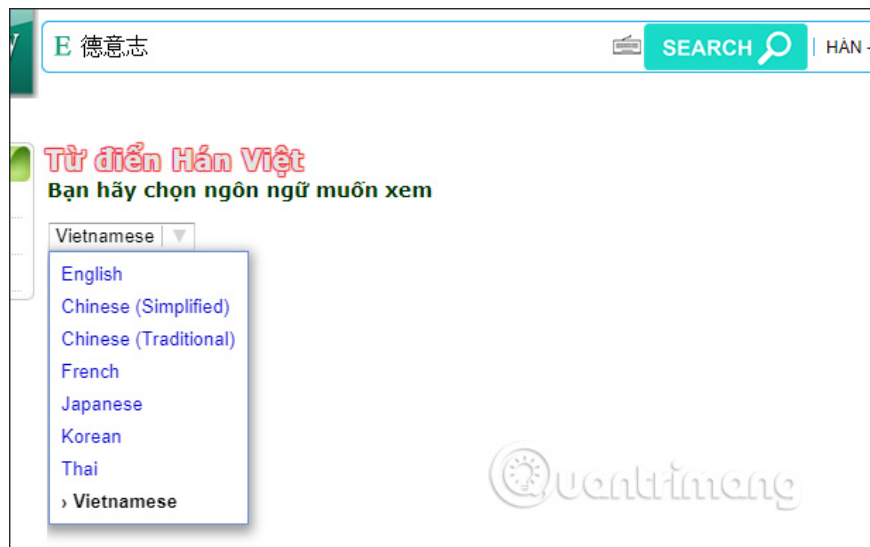
3. 4.Vndic

<http://4.vndic.net/?m=mobile>

4.vndic is a website that gathers a variety of dictionaries including English-Vietnamese dictionary, English-English, Vietnamese-Chinese dictionary (traditional / simplified) or some specialized English-Vietnamese dictionaries, English -Economic economy, .



4. Vndic provides very simple word lookup interface. We can directly enter or paste the word to search and press the Search button to search. When you have the Vietnamese meaning of the Chinese word to look up, users also have the option to add another language to translate if desired.



2. Application of Chinese-Vietnamese dictionary

1. Han Viet Dictionary Android

1. Download the Han Viet Dictionary application

Han Viet Dictionary brings a dictionary of Vietnamese-language translations of Chinese-Chinese characters into Chinese, supporting searching in various ways such as investigating Vietnamese Sino-Vietnamese, Vietnamese Han, set-up lookup, Pinyin search, Unicode search, searching via link. The application has the option to review the history of the searched words.

ψ 83% 20:49

←

R: miên 宀 (3 / 6); U+5B89; L: 2; F: 2

安 an, yên  

ān yāo yào

DICT	WORDS	CHARS	READING
------	-------	-------	---------

Hán Việt

- (Danh) Sự yên ổn, hoàn cảnh thư thái, thích nghi. ◎Như: **cư an tư nguy** 居安思危 lúc ở yên nghĩ đến lúc nguy khốn, **chuyển nguy vi an** 轉危為安 chuyển nguy thành yên. ◇Luận Ngữ 論語: **Quân tử thực vô cầu bão, cư vô cầu an** 君子食無求飽, 居無求安 (Học nhi 學而) Người quân tử ăn không cầu được no thừa, ở không cần cho sướng thích.
- (Danh) Gọi tắt của **an phi tha mệnh** 安非他命 amphetamine. ◎Như: **hấp an** 吸安 hút amphetamine.
- (Danh) Lượng từ gọi tắt của chữ **an bồi** 安培 am-pe (ampère, đơn vị đo cường độ



83%



20:50



R: miên 宥 (3 / 6); U+5B89; L: 2; F: 2

安 an, yên



ān yāo yào

DICT

WORDS

CHARS

READING

- [安穩] an ổn
- [安慰] an ủy
- [安得] an đắc
- [安定] an định
- [安堵] an đồ
- [安邦] an bang
- [安貧] an bần
- [安貧樂道] an bần lạc đạo
- [安排] an bài



2. Chinese character dictionary

1. Download Android Chinese Dictionary

The kanji dictionary also takes content from the famous Thieu Chuu dictionary. The application provides search for Chinese characters by Sino-Vietnamese pronunciation, Pinyin sonic or Chinese characters search by hand and number of strokes. With the words when looking up, there will be more ways to write and compound words if needed. The application also allows handwriting recognition for users to search more conveniently.

Chữ Hán

CHI TIẾT CÁCH VIẾT TỪ GHÉP

我

Phiên âm: ngã
Pinyin: wǒ
Số nét: 7
Bộ thủ: [qua 戈](#)

Nghĩa:

- (Đại) Ta, tôi, tao (đại từ ngôi thứ nhất)
- (Danh) Bản thân. ①Như: vô ngã 無我
đừng chấp bản thân. ②Luận Ngữ 論語: Tử
tuyệt tứ: vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã 子絕四:
毋意, 毋必, 毋固, 毋我 (Tử Hãn 子罕)

Khổng Tử bỏ hẳn bốn tật này: "vô ý" là xét
việc thì không đem ý riêng (hoặc tư dục)
của mình vào mà cứ theo lẽ phải; "vô tất"
tức không quyết rằng điều đó tất đúng,
việc đó tất làm được; "vô cố" tức không



3. Han Viet Dictionary iPhone / iPad

1. Download Han Viet Dictionary for iOS

Han Viet Dictionary application supports lookup from the set, transcription, Unicode code, find meaning in the definition. Learners know how to write words and how to pronounce words. Besides, the application has a conversion tool including simplified words - traditional characters, or Chinese - Vietnamese, which helps you conveniently search for words and how to use them.

11:12



人 | nhân | người | 인 X

Text ▾



三千字

⏪ ⏩ 1 ⏪ ⏩

天
thiên (trời)

地
địa (đất)

舉
cử (cất)

存
tồn (còn)

子
tử (con)

孫
tôn (cháu)

六
lục (sáu)

三
tam (ba)

家
gia (nhà)

國
quốc (nước)

前
tiền (trước)

後
hậu (sau)



馬
mã (ngựa)

距
cự (cựa)



11:12



人 | nhân | người | 인



Text



三千字

1	一 nhất	丨 cốt	丶 chủ	丿 ㇇ ㇆ phiệt
乙 ㇇ ㇆ át	丿 quyết	2	二 nhị	一 đầu
人 亻 nhân	儿 nhân	入 nhập	八 ㇇ bát	冂 quynh
冫 mịch	冫 băng	几 kỳ	凵 khám	刀 刂 đao
力 lực	勹 bao	匕 chủy	匚 phương	匚 hồ, hệ
十 thập	卜 bốc	冂 tiết	凵 hán	厶 tư, khư
又 hựu	3	口 khẩu	口 vị	土 thổ
士 sĩ	夕 truy	夕 suy, tuy	夕 tịch	大 đại
女 nữ	子 tử	冫 miên	寸 thốn	小 tiểu

Above are some Pinyin dictionary applications for your reference to use. The dictionaries all display the word of the word to look up, add the ligature or the transcription of the word for users to easily look up and learn.

Hope this article is useful to you!

You finished reading the article "**Top website, application of Vietnamese Pinyin dictionary**" edited by the [TipsMake](#) team. We hope this article has provided you with many useful tech tips and tricks. You can search for similar articles on tips and guides. Thank you for reading and for following us regularly.